

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

---

1. **Lê Thị Việt Nga và Phạm Minh Đạt** - Thúc đẩy xuất khẩu bền vững nông sản của Việt Nam dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. **Mã số: 126.1IBMg.12** 2  
*Promoting Vietnams Sustainable Export of Agricultural Products Under the Impacts of Industry 4.0*
2. **Nguyễn Thị Hiền** - Ứng dụng mô hình ARCH - GARCH phân tích sự biến động của chỉ số VN\_Index. **Mã số: 126.1MEIS.11** 18  
*The Application of ARCH - GARCH Models on Analyzing the Volatility of VN\_Index.*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

---

3. **Lê Quốc Anh và Trần Hoài Thanh** - Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế để hội nhập cách mạng công nghiệp 4.0. **Mã số: 126.2IIEM.22** 26  
*Economic Restructuring to Integrate Industrial Revolution 4.0*
4. **Phạm Thị Bạch Tuyết** - Phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. **Mã số: 126.2IBMg.21** 36  
*Vietnam's Export and Import Development in International Economic Integration*
5. **Nguyễn Thị Nga** - Xây dựng và phân tích cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản: trường hợp sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ. **Mã số: 126.2IBMg.21** 46  
*Setting up and Analyzing the Structure of Supply Chain Market for Aquatic Products: the Case of American Snapper in the South Central Coast Region*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

---

6. **Lin, Ming-Kun** - The Factors Impact on Consumer Using Mobile Payment, A Case Study in Major Metropolis In Vietnam. **Mã số: 126.3FiBa.31** 56  
*Các yếu tố ảnh hưởng tới người tiêu dùng sử dụng thanh toán di động điển hình nghiên cứu tại các đô thị lớn ở Việt Nam*

# CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ ĐỂ HỘI NHẬP CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Lê Quốc Anh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: lequocanh161@gmail.com

Trần Hoài Thanh

Ban Tổ chức Trung Ương  
Email:

**Ngày nhận:** 05/11/2018

**Ngày nhận lại:** 04/12/2018

**Ngày duyệt đăng:** 10/12/2018

Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đang làm thay đổi cơ bản cách thức kinh doanh, khiến nhiều ngành bị tổn hại, nhưng cũng làm cho nhiều ngành được hưởng lợi, làm thay đổi cơ cấu ngành nhiều nước. Ở nước ta, tuy công cuộc Đổi mới đã tạo ra nhiều chuyển dịch tích cực, song cơ cấu ngành còn nhiều hạn chế, mức chuyển dịch chưa như kỳ vọng, bởi hệ thống chính trị đổi mới chậm, chất lượng thể chế, quản trị, cùng nhân sự chưa cao. Trong lúc, nhu cầu phát triển, hoàn tất các quá trình kinh tế dở dang, vực dậy nền kinh tế tụt hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh đang gấp gáp. Do đó, cần xác định lại tổng quan kinh tế, vạch ra các ngành cần phát triển, tăng tốc hoàn thiện thể chế, nâng du lịch thành trụ cột tăng trưởng. Chuyển dịch các ngành bị tổn hại, phát triển các ngành yếu, nhất là nông nghiệp, thâm nhập chuỗi giá trị, đổi mới cơ cấu lãnh thổ và quản trị quốc gia, thu hút và phát huy sức mạnh cộng đồng, biến CMCM 4.0 thành nhân tố phát triển...

**Từ khóa:** chuỗi giá trị, CMCN 4.0, ngoại ứng.

### 1. Giới thiệu

Trong bối cảnh CMCN 4.0, Việt Nam cần thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh, mạnh, tiến sát đến cơ cấu hợp lý, tạo môi trường cho kinh tế phát triển. Do CMCN 4.0 làm thay đổi cơ bản cách thức kinh doanh, nên tác động tới cơ cấu ngành, khu vực, thành phần kinh tế và vùng lãnh thổ không giống nhau. Ở nước đang phát triển như Việt Nam, CMCN 4.0 giúp đẩy nhanh tiến trình tăng trưởng “đuổi kịp” nước phát triển, nhưng ảnh hưởng không lớn tới cơ cấu kinh tế theo khu vực. Nó ít tác động tới cơ cấu theo thành phần kinh tế, dù làm cho vốn FDI “chảy” nhiều hơn vào nước phát triển, nơi có các yếu tố sản xuất cao cấp, như cơ sở hạ tầng thông tin kỹ thuật số hiện đại, lao động được đào tạo tốt, nhiều viện nghiên cứu ở ngành phức tạp. Nó làm tăng sự chênh lệch trong phát triển giữa các vùng,

do nhiều nơi cơ sở vật chất, lao động và đầu tư yếu và thiếu đã ngăn cản CMCN 4.0 hoạt động và phát huy tác động. Song nó có tác động lớn, sâu sắc tới cơ cấu ngành kinh tế (cơ cấu ngành), làm nhiều ngành mới xuất hiện, nhiều ngành cạnh tranh mạnh hơn, trong khi nhiều ngành thu hẹp, lụi tàn. Nhìn chung, với nước đang phát triển, CMCN 4.0 tạo ra thách thức là chính, nhưng vẫn đan xen nhiều cơ hội không nhỏ, làm cho việc nhận diện chúng để khắc chế thách thức, khai thác cơ hội là việc rất cần trong phát triển kinh tế. Vì thế, trong bối cảnh CMCN 4.0 lan rộng, nước ta cần phải chuyển dịch cơ cấu ngành ra sao để hạn chế tác động xấu, khai thác được nhiều tác động tốt, biến CMCN 4.0 thành cơ hội phát triển là vấn đề thiết thực... Để góp phần giải quyết vấn đề đó, bài viết này tập trung nghiên cứu: (i) Tác động của CMCN 4.0 tới cơ cấu ngành ở nước

đang phát triển, (ii) Thực trạng cơ cấu ngành ở nước ta, và (iii) Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành để hội nhập CMCN 4.0.

## **2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

Do CMCN 4.0 mới chính thức được thừa nhận vài năm gần đây, nên cơ sở lý thuyết chuyên về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, nhằm hội nhập cùng nó là vấn đề mới mẻ. Vì thế, để thực hiện chuyên đề này vận dụng cho nước ta, trước tiên cần nghiên cứu tác động của CMCN 4.0 tới cơ cấu ngành ở nước đang phát triển, lấy đó làm khung phân tích. Mặt khác, do là chuyên đề phân tích kinh tế, nên cơ sở lý thuyết chính được dùng để xây dựng khung này là kinh tế học, nhất là kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành, kinh tế đầu tư, kinh tế phát triển... Hơn nữa, để phân tích cơ cấu ngành, trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, dưới tác động của CMCN 4.0, còn cần dùng các kiến thức: về quản trị học, về thống kê kinh tế, về CMCN 4.0, về chuỗi giá trị. Đồng thời, sử dụng các thông tin, nhìn nhận, đánh giá về cơ cấu kinh tế, về hội nhập kinh tế, về CMCN 4.0, về chuỗi giá trị, cùng các diễn biến của chúng của các cơ quan chuyên ngành, người tham gia, chuyên gia, nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực trên. Từ nguồn tài liệu thu thập được, tiến hành nghiên cứu định tính, thông qua các phương pháp, như: phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm, phương pháp nghiên cứu lịch sử... Trên quan điểm duy vật biện chứng: dùng phép diễn dịch để suy đoán hệ quả tất yếu, dùng phép so sánh để đưa ra nhận định trung gian, từ đó sử dụng phép quy nạp để đưa ra các kết luận, tổng hợp lại để đề đạt các kiến nghị, giải pháp. Nguồn số liệu được thu thập từ các báo cáo chính thức của Chính phủ, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê... Ngoài ra còn sử dụng dẫn liệu từ Báo cáo Thường niên DN Việt Nam của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, từ báo cáo Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên của Đại học Kinh tế Quốc dân.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Tác động của CMCN 4.0 tới cơ cấu ngành ở nước đang phát triển**

#### **3.1.1. Cơ cấu ngành trong nền kinh tế luôn luôn biến động**

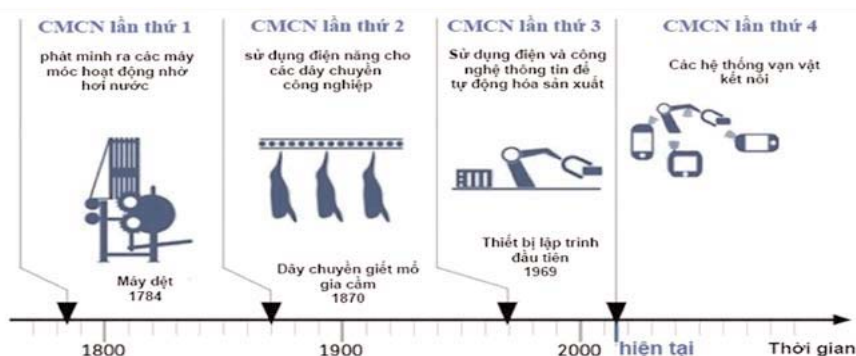
Ngành kinh tế là một bộ phận của nền kinh tế chuyên tạo ra hàng hóa và dịch vụ. Mỗi ngành là

tổ hợp các chủ thể kinh tế giống nhau về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, về sản phẩm chính, hoặc có yêu cầu tương tự về vốn, lao động... Cơ cấu ngành kinh tế là tổng hợp các ngành kinh tế và mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, thể hiện vị trí và tỷ trọng của mỗi ngành trong tổng thể nền kinh tế. Đó chỉ là một trong bốn phương diện cơ bản cần xem xét khi đánh giá mức hợp lý của một nền kinh tế, nhưng là phương diện quan trọng nhất. Trong các nền kinh tế chậm phát triển, cơ cấu ngành thường nghèo nàn, manh mún, với các ngành chủ yếu là nông nghiệp, khai khoáng và thương mại. Sau các cuộc CMCN 1.0, 2.0, theo đà phát triển, với sự trợ giúp của tiến bộ công nghệ, các ngành kinh tế ngày càng đa dạng. Song tiêu thức để đánh giá khái quát một nền kinh tế vẫn là cơ cấu ngành gộp với 3 khu vực: khu vực I gồm nông, lâm và ngư nghiệp; khu vực II gồm công nghiệp và xây dựng; và khu vực III gồm thương mại, bưu điện, du lịch... Một nước được xem là có nền kinh tế nông nghiệp khi tỷ trọng khu vực I chiếm 40-60%, khu vực II từ 10-20%, và khu vực III từ 10-30%. Nhưng sẽ được xem là có nền kinh tế công nghiệp với các tỷ trọng tương ứng là 15-25%; 25-35% và 40-50%; hoặc có nền kinh tế công nghiệp phát triển với các tỷ trọng tương ứng là dưới 10%; 35-40% và 50-60%. Về sau, nhất là từ sau CMCN 3.0, trước sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, nhiều ngành kinh tế mới xuất hiện, ranh giới các ngành trở nên mong manh, có khi chỉ khác nhau sản phẩm. Một số nước đã tách các ngành như giáo dục, nghiên cứu và phát triển (R&D), thông tin, tư vấn thành khu vực IV: các ngành kinh tế tri thức. Nhiều nước, như Mỹ, Đức, nhà nước quản lý theo các ngành kinh tế cụ thể, mà riêng công nghiệp đã có trên 220 ngành... Ngày nay, khi công nghệ là lực lượng sản xuất trực tiếp, toàn cầu hóa là xu thế tất yếu, sức ép cạnh tranh làm cho các ngành luôn biến động. Dẫn đến cơ cấu ngành của các nước luôn thay đổi, ảnh hưởng tới tăng trưởng, nhất là khi có thay đổi về môi trường kinh doanh, có hiệp định thương mại tự do (FTA) hay có xu thế phát triển mới...

#### **3.1.2. CMCN 4.0 làm khuynh đảo cơ cấu ngành trên toàn thế giới**

Thuật ngữ "CMCN 4.0" xuất hiện đầu tiên năm 2012 trong "Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao" của Chính phủ Đức, để chỉ việc cải

thiện quy trình quản lý và sản xuất trong các ngành chế tạo thông qua “điện toán hóa”. Sau đó, nó được sử dụng rộng rãi, để chỉ kỹ nguyên phát triển mới của công nghệ, kết nối và chia sẻ trên ba khía cạnh: tốc độ, phạm vi và tác động. Theo Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) Klaus Schwab, thế giới đang ở giai đoạn đầu của CMCN 4.0, “đó là sự thay đổi cơ bản trong cách thức chúng ta tạo ra, tiêu thụ và liên đới lẫn nhau, được dẫn dắt bởi sự hội tụ của thế giới vật chất, thế giới số và con người chúng ta”<sup>2</sup>. Đây là quá trình tái tổ chức nền kinh tế - xã hội, tích hợp các công nghệ mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, cho phép kết nối thế giới thực với thế giới ảo, giúp con người tham gia và điều khiển chuỗi giá trị, làm sản xuất trở nên thông minh, linh hoạt và thân thiện với môi trường.



Nguồn: *Đăng Khoa*<sup>2</sup>

**Hình 1:** Bốn cuộc CMCN trong lịch sử

Như vậy, CMCN 4.0 là kết quả tất yếu của phát triển, hội tụ nhiều công nghệ mới, chưa từng có hoặc phát triển cao hơn nhiều so với trước đây, như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ nano và công nghệ vật liệu mới, robot, internet vạn vật, in 3D... Chúng làm mờ đi ranh giới giữa các không gian số, vật lý và sinh học, làm thay đổi hoặc xuất hiện nhiều lợi thế mới, tạo thay đổi sâu rộng các hệ thống sản xuất và quản trị. Các khâu logistic đầu vào, hoạt động sản xuất, logistic đầu ra, tiếp thị và bán hàng, dịch vụ sau bán hàng trong mọi chuỗi giá trị đều được CMCN 4.0 tác động làm cho đơn giản, thuận lợi hơn. Từ đó giúp DN tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, loại bỏ lãng phí, mở đường cho sự xuất hiện, phát triển, hoặc thu hẹp nhiều ngành, làm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành...

### 3.1.3. Các ngành ở nước đang phát triển bị tổn hại vì CMCN 4.0

Có năm nhóm ngành chính ở nước đang phát triển bị tác động tiêu cực mạnh từ CMCN 4.0, là: (i) Các ngành bị tác động tiêu cực từ thuộc tính của CMCN 4.0, là khả năng liên kết rộng, nhanh, tiện lợi, chuyển dần sang tự động nên buộc phải giảm quy mô. Tiêu biểu là dịch vụ tài chính - ngân hàng, tư vấn, bán lẻ thông thường, hoặc các ngành mà DN trong ngành chưa liên kết tốt để hạ thấp giá bán, thương hiệu chưa mạnh nên kém hấp dẫn khách hàng... (ii) Các ngành thuộc ba lĩnh vực: kỹ thuật số, công nghệ sinh học và vật lý - nòng cốt của CMCN 4.0, đang phát triển đột phá ở nước phát triển, như sản xuất máy cái, đồ điện tử cao cấp, sản phẩm công nghệ đa tiện ích... Việc hạn chế về yếu tố sản xuất cao cấp và khả năng

đầu tư, làm cho nước đang phát triển thua xa về khả năng R&D nên khó cạnh tranh. (iii) Các ngành bị CMCN 4.0 làm suy giảm lợi thế, như gia công, lắp ráp nhờ giá nhân công rẻ, cung cấp khoáng sản thô, cung ứng nông sản, thường phát triển mạnh ở nước đang phát triển. Công nghệ in 3D, robot chuyên dụng, vật liệu mới, nông sản biến đổi gen... - giúp các cường

quốc giảm lệ thuộc, giảm nhu cầu nhập khẩu từ các nước đang phát triển. (iv) Các ngành bị đẩy vào cạnh tranh gay gắt vì giới hạn về thị trường, bởi công nghệ: in 3D, vật liệu mới, sinh học đưa các ngành may mặc, da giầy, nông nghiệp vào thế bùng nổ về sản phẩm và sản lượng. Nhiều sản phẩm này của nước đang phát triển đã luôn khó vì nguồn cung dư thừa, sắp tới sẽ càng khó về tiêu chí chất lượng, độ an toàn, mức thân thiện với môi trường... (v) Các ngành cần tác động lan tỏa từ FDI, nhất là các ngành bị lạc hậu tương đối xa với thời cuộc, công nghệ trong nước đang phát triển chưa tự chủ được. Sự phụ thuộc vào công nghệ nguồn, bản quyền phát minh sáng chế, thiết bị sẽ làm chậm quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khi dòng vốn FDI lại có xu thế chảy quanh giữa các nước đã phát triển với nhau...

### *3.1.4. Các ngành ở nước đang phát triển được hưởng lợi từ CMCN 4.0*

CMCN 4.0 tạo ra cơ hội phát triển cho nhiều ngành, như: (i) Những ngành đang cần tái cơ cấu, bởi nó giúp định hướng phát triển của ngành trong tương lai, làm hiện rõ các thuận lợi, cơ hội, các khó khăn, thách thức, để lựa chọn hướng đi mới. CMCN 4.0 còn giúp các ngành này có nhiều lựa chọn hơn về công nghệ, thị trường, có thể đi tắt, đón đầu để nhanh có sự thay đổi bút phá trong phát triển. (ii) Những ngành giàu tiềm năng nhưng gặp khó trong việc nâng quy mô lên mức thành ngành sản xuất lớn, hoặc khó trong việc quảng bá sản phẩm, tìm đối tác. Đây là hướng phát triển quan trọng ở nước đang phát triển mà nhiều vùng có nhiều cây - con đặc sản, hàng truyền thống có giá trị thương mại, nhiều tài nguyên du lịch chưa được khai thác đúng mức. (iii) Những ngành đang cần sự liên kết, hỗ trợ từ các đối tác phát triển, như giúp hỗ trợ công nghệ, thiết bị để hoàn thiện, nâng cao chất lượng, tăng độ an toàn cho sản phẩm. Hướng này cần cho việc phát triển hàng xuất khẩu vào thị trường khó tính, như Mỹ, EU, Nhật Bản; cho việc thâm nhập vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị có quy mô toàn cầu, thu về giá trị gia tăng cao. (iv) Những ngành cần đổi mới chiến lược, khi có khả năng tạo ra sản phẩm để tạo nhu cầu, hoặc chuyên sâu chất lượng cao, trước đây do hạn hẹp về vốn, thị trường nên chưa thể đầu tư mở rộng. Đây là các ngành cần đầu tư chiến lược, có tính mạo hiểm, cần nhà đầu tư có tầm nhìn xa, trường vốn, đủ sức phát triển công nghệ mới, có lợi thế về nhân lực chất lượng cao. (v) Những ngành hướng tới phát triển bền vững, như để khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, vốn chưa được phát triển đúng mức ở nước đang phát triển. Nay, việc không thể tăng trưởng bằng mọi giá, khi môi trường xuống cấp, sức ép từ hội nhập, từ cam kết quốc tế, từ dư luận xã hội trong thời kỳ kết nối - buộc các nước đang phát triển phải chú ý phát triển các ngành này...

### *3.1.5. Chuyển dịch cơ cấu ngành để hội nhập cùng CMCN 4.0*

Không cần tác động của con người, theo đà phát triển của lực lượng sản xuất, cơ cấu ngành của một nước cũng luôn có sự chuyển dịch, tự động, chậm rãi, dưới sức ép của kinh tế thị trường. Song với chức năng kiến tạo, Chính phủ ở nước

đang phát triển để hội nhập CMCN 4.0, cần tạo ra sự chuyển dịch chủ động, bởi: (i) Để đưa nhanh cơ cấu ngành tới sát mức hợp lý nhằm khai thác nhanh và sâu cơ hội hiếm có, khó lặp lại, tạo nền cho kinh tế tăng trưởng “đuổi kịp” nước phát triển. Đây là cơ sở để các nhà đầu tư đầu tư đúng và đúng, có hiệu quả cao, cần và thiết thực ở nước mức sống trung bình còn thấp, tích lũy kinh tế chưa nhiều. (ii) Dù CMCN 4.0 có tác động mạnh, thì cơ cấu ngành vẫn là kết quả tác động tổng hợp của tất cả các quá trình kinh tế đang diễn ra, như chuyển đổi mô hình tăng trưởng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế... Cơ cấu mới phải kế thừa cơ cấu hiện có, biến đổi theo các chương trình, kế hoạch phát triển đang và sắp triển khai, nên người hiểu và tác động tốt nhất chính là Chính phủ. (iii) Không phải ngành nào được hưởng lợi là thoải mái phát triển, cũng không phải ngành nào thua thiệt là phải giảm ngay quy mô, mà tùy thuộc vào tổng cung, tổng cầu, các điều kiện và khả năng phát triển cụ thể. Tác động của cơ hội hoặc thách thức tới từng ngành trong một nước rất khác nhau, tùy sự hiện diện và tiềm lực của các DN, cũng như sự phối hợp giữa chúng trong các vùng. (iv) Cơ cấu ngành chịu tác động qua lại với các cơ cấu khác, nên khi chuyển dịch cần xem xét tác động từ cơ cấu kinh tế theo khu vực, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. Trong thời gian ngắn, khó tạo ra sự chuyển dịch nhiều ở cơ cấu các ngành gộp, mà nên tập trung tạo sự chuyển dịch ở cơ cấu các phụ ngành trong nội bộ ngành. (v) Bản chất của sự chuyển dịch cơ cấu ngành là sự mở rộng các ngành hoạt động hiệu quả, có triển vọng, thu hẹp dần các ngành giảm khả năng sinh lợi hoặc phung sự xã hội. Để hội nhập cùng CMCN 4.0, việc chuyển dịch cơ cấu ngành phải ở mức cao, tạo thay đổi lớn ở mức “cách mạng”, cần sự can thiệp sâu rộng, đúng đắn, khoa học của con người.

### **3.2. Cơ cấu ngành ở nước ta trong bối cảnh CMCN 4.0**

#### *3.2.1. Công cuộc Đổi mới tạo ra nhiều chuyển dịch tích cực trong cơ cấu ngành*

Cơ cấu ngành kinh tế nước ta chuyển dịch nhiều từ năm 1978, khi nguồn viện trợ giảm mạnh, hàng nhu yếu phẩm khan hiếm, đất đỏ và chuyển dịch mạnh từ ngày Đổi mới. Việc thực hiện kinh tế nhiều thành phần, tiến hành 3 chương trình kinh tế



## QUẢN TRỊ KINH DOANH

sản xuất: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; và hàng xuất khẩu với ưu tiên lớn, tập trung cho các ngành trọng điểm, làm cơ cấu ngành gộp (khu vực kinh tế) có nhiều chuyển dịch tích cực.

đứng thứ 32 thế giới vào năm 2017, lọt vào nhóm các nền kinh tế hàng đầu trong nhóm nền kinh tế công nông nghiệp, làm chỗ dựa cho việc thực hiện tầm nhìn 2035 nhiều tham vọng.

**Bảng 1:** Các khu vực kinh tế Việt Nam ở vài năm tiêu biểu, 1986 - 2017

	Cơ cấu (%)			
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm
<b>1986</b>	38,06	28,88	33,06	
<b>1996</b>	27,76	29,73	42,51	
<b>2008</b>	20,41	37,08	42,51	
<b>2011</b>	19,57	32,24	36,73	11,46
<b>2013</b>	17,96	33,19	38,74	10,11
<b>2015</b>	17,00	33,25	39,73	10,02
<b>2017</b>	15,34	33,34	41,32	10,00

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Ghi chú: Từ năm 2010 giá trị tăng thêm của các khu vực kinh tế được tính theo giá cơ bản.

Các chuyển dịch này giúp nước ta: (i) Đẩy lùi cuộc khủng hoảng kinh tế đầu những năm 1980, biến nước ta từ chỗ năm 1987 còn phải nhập 468.600 tấn lương thực, đến năm 1989 đã thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới. (ii) Giúp cải thiện nhanh đời sống của nhân dân, đưa Việt Nam từ nước chỉ có GDP bình quân 98 USD/người năm 1990, đến giữa năm 2008 đã gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình. (iii) Giúp khai thác sâu và rộng các điều kiện sản xuất ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, cải thiện đáng kể đời sống của các dân tộc thiểu số, làm cho Việt Nam trở thành một trong các nước thành công nhất về xóa đói giảm nghèo trong thời gian qua. (iv) Làm hình thành nhiều ngành quan trọng có vị thế cao, hiện là nước xuất khẩu hàng da giấy, gạo, cà phê lớn thứ 2; cao su lớn thứ 4; hàng thủy sản, dệt may lớn thứ 5; chè lớn thứ 7... trên thế giới. (v) Nhiều ngành có quy mô sản xuất lớn, năm 2017, có 5 nhóm hàng công nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, và 10 mặt hàng nông sản đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỷ đến 6 tỷ USD. (vi) Hạn chế tác hại của thời kỳ 2007-2013 bất ổn vĩ mô dai dẳng, mau chóng đưa nước ta từ nền kinh tế đứng thứ 56 thế giới năm 2012, lên thành nền kinh tế

3.2.2. Cơ cấu ngành ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, yếu kém

Như vậy vài năm gần đây: (i) Cơ cấu ngành chuyển dịch nhanh theo chiều hướng tích cực, tỷ trọng khu vực III thường tăng 0,5 điểm % mỗi năm, dù chưa đều. Nhưng nhiều ngành được hưởng lợi từ CMCN 4.0 chỉ có mức tăng trung bình, do mô hình tăng trưởng chưa thuận lợi cho ngoại ứng tích cực phát huy tác dụng. (ii) Nếu mức chuyển dịch hiện có được duy trì thì Việt Nam để trở thành nền kinh tế công nghiệp phát triển trước năm 2025. Song hy vọng này mong manh bởi ngành gia công lắp ráp, cùng các DN thương mại bán lẻ - đều có tỷ trọng cao trong khu vực II và III đang bị CMCN 4.0 đe dọa. (iii) Các ngành hoạt động: chuyên môn, khoa học và công nghệ; hành chính và dịch vụ hỗ trợ; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... được quan tâm, nhưng tỷ trọng biến đổi chậm cho thấy nhiều chủ trương ít đi vào cuộc sống. Phần của công nghiệp chế biến, chế tạo tăng theo việc tăng vốn và giải ngân FDI, phản ánh tăng trưởng ở nhiều ngành phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài. (iv) Ngành khai khoáng suy giảm, khu vực thuế sản phẩm bấp bênh làm ngân sách căng thẳng, nên cần tạo dựng trụ cột tăng trưởng mới. Cần cải thiện

**Bảng 2:** Tỷ trọng các ngành chịu tác động mạnh bởi CMCN 4.0, 2010-2016

	Cơ cấu (%)			
	2010	2012	2014	2016
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	18,38	19,22	17,70	16,32
Công nghiệp và xây dựng - Trong đó:	32,13	33,56	33,21	32,72
- Khai khoáng	9,48	11,42	10,82	8,12
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	12,95	13,28	13,18	14,27
Dịch vụ - Trong đó:	36,94	37,27	39,04	40,92
- Thông tin và truyền thông	0,92	0,70	0,68	0,71
- Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	5,40	5,27	5,26	5,52
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	1,30	1,28	1,30	1,33
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	12,55	9,95	10,05	10,04

*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

hơn nữa hiệu quả hoạt động của nhiều ngành, nhất là nơi mà DN nhà nước (DNNN) còn giữ quyền chi phối; đổi mới thu hút FDI để khu vực II tăng trưởng bền vững. Ngoài ra, trình độ phát triển của nhiều ngành ở nước ta hiện thấp hơn mặt bằng chung khu vực, thấp xa các nước trong các FTA mới ký. Trong các ngành, Việt Nam thường tập trung vào phân khúc có giá trị gia tăng ít nhất là sản xuất, chưa chú trọng đúng mức đến các phân đoạn thiết kế, tiêu thụ. Nhà nước chưa công bằng trong huy động, chưa có đầu tư trở lại thỏa đáng đối với các ngành đang đóng góp nhiều vào tăng trưởng, vào thu ngân sách...

**3.2.3. Chuyển dịch cơ cấu ngành còn nhiều hạn chế, yếu kém**

Là cường quốc thứ 14 về dân số, là nền kinh tế thứ 32 thế giới, đã có trên 30 năm đổi mới, thì cơ cấu ngành và mức chuyển dịch của cơ cấu này đến nay là chưa ổn. Bởi: (i) Đã trải qua 2/3 thế kỷ tiến hành nhưng nước ta chưa hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, cơ cấu ngành gộp chưa hợp lý, nông nghiệp manh mún, phân tán, dịch vụ chất lượng thấp. Công nghiệp chưa rõ ngành chủ đạo, thiên về gia công, lắp ráp, chỉ có 14% số DN Việt có lĩnh vực hoạt động chính là chế tạo<sup>3</sup>, chủ yếu ở mức CMCN 2.0, các ngành hỗ trợ chưa phát triển. (ii) Nhiều chương trình, kế hoạch phát triển không tổng kết được, làm định hướng phát triển các ngành lỗ đở, lại bị cách tính GDP cấp tỉnh chi phối, dẫn đến mọi địa phương cơ cấu ngành dàn

trải. Không có sản phẩm chủ lực, lượng sản phẩm hàng hóa thấp, khó xây dựng thương hiệu, khó thâm nhập thị trường lớn tiêu thụ dạng chuỗi, tự làm triệt tiêu nhiều lợi thế, khiến tăng trưởng phụ thuộc sâu vào tăng vốn và tăng trưởng tín dụng. (iii) Hình thức tổ chức kinh doanh trong nhiều ngành, nhất là nông nghiệp, bị khủng hoảng, các chuỗi cung ứng đứt gãy, liên tục lặp lại điệp khúc “được mùa rớt giá”. Quy hoạch ngành lỗ đở, người sản xuất thua thiệt, mất niềm tin, gây khó cho việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm. (iv) Sự phối hợp giữa các DN trong cùng ngành hoặc giữa các ngành chưa tốt, hay tự phát theo lối bầy đàn để dẫn đến cạnh tranh ngược, bị nước ngoài lợi dụng. Làm giảm hiệu quả kinh tế, phân tán sức mạnh của nhiều ngành, nhiều sản phẩm nổi tiếng phải xuất khẩu nhờ thương hiệu nước khác. (v) Còn chuyển dịch cơ cấu ngành theo áp đặt từ cấp trên, khiến cường, thiệt hại cho người sản xuất, kém bền vững, hoặc chuyển dịch chậm. Có khi là nhằm lấy thành tích mà thiếu luận cứ khoa học nên bị thị trường bác bỏ, gây lãng phí, thiệt hại, trở thành nguyên nhân làm nền kinh tế hiệu quả thấp, tụt hậu, làm suy giảm vị thế quốc gia...

**3.2.4. Các nguyên nhân cơ bản gây ra các hạn chế, yếu kém**

Nhiều ngành bấp bênh, cơ cấu ngành lệch lạc, chuyển dịch chậm so với yêu cầu là do nhiều nguyên nhân, như là: (i) Hệ thống chính trị không

đổi mới kịp với chuyển biến của nền kinh tế, bộ máy quản lý thiên về xoay sở - đối phó đã dựng “rừng” điều kiện kinh doanh để đối phó, khiến nhiều ngành bị trói buộc, khó phát triển. Tính kế thừa cao trong bộ máy quản lý, việc thái quá trong giữ ổn định chính trị, cùng bệnh thành tích, làm định hướng phát triển nhiều ngành xơ cứng, thiếu sức sống. (ii) Chưa xây dựng được thể chế phù hợp cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (ĐHXHCN), việc lồng ghép sự lãnh đạo toàn diện của Đảng làm khiến cường nhiều hoạt động kinh tế. Việc có ít nhà chính trị trong các cấp lãnh đạo, để các nhà chính trị chiếm số đông trong quyết định chính sách, làm cho thực trạng kinh tế thường bị “tô hồng”, kế hoạch phát triển chưa sát với thực tiễn, mức khả thi không cao. (iii) Nhà nước vẫn lúng túng trong bài toán “trả đất” cho DN tư nhân từ DNNN, khó giải quyết mâu thuẫn giữa cố gắng thu hút được nhiều vốn FDI với giữ “đất” cho DN nội, nên nhiều ngành bế tắc. Rất thiếu vốn rẻ để hỗ trợ tái cơ cấu, phát triển các khâu còn yếu và thiếu trong chuỗi giá trị quốc gia, hỗ trợ DN bị thiệt hại trong các FTA. (iv) Chất lượng nhân lực tinh hoa trong từng ngành chưa cao, nhiều quy hoạch, kế hoạch phát triển chưa đủ cơ sở kinh tế học, nhiều vấn đề cần nghiên cứu thêm nhưng đã thành mệnh lệnh phát triển. Tính kiến tạo - phát triển trong định hướng phát triển các ngành mờ nhạt, “chạy theo” thị trường, công tác dự báo yếu kém, tính tổ chức trong từng ngành chưa cao, yếu về phối hợp, phân bổ các ngành còn tự phát, phân tán. (v) Chiến lược phát triển đã ít thay đổi sau hàng thập kỷ, nhiều chỉ đạo lại thiếu tầm nhìn, chậm trễ hàng năm so với thực tiễn, làm nhiều ngành có đại dự án “đắp chiếu”, nhiều tử huyệt. Sự cát cứ về quyền quản lý giữa các bộ ngành, địa phương, nhiều hiệp hội mang tính hình thức, cùng chủ nghĩa thân hữu và lợi ích nhóm làm méo mó các quan hệ liên ngành. (vi) Nhiều chiến lược phát triển không tổng kết được, nhiều mốc lộ trình không đạt, nhiều sai phạm bị bỏ qua, làm cho các ngành liên tục rối trong định hướng, làm giảm sút lòng tin, làm tăng sự tùy tiện ở cấp thực hiện. Nhiều ngành chây ì, bầu víu vào bảo hộ của Nhà nước, mong muốn phát triển của nhiều DN chưa cao, văn hóa kinh doanh thiên về “ăn mảnh”, tạm thời, chưa nhận được nhiều sự chung tay của xã hội...

### 3.2.5. Các vấn đề đặt ra trước cơ cấu ngành và sự chuyển dịch

Tác động của CMCN 4.0 tới cơ cấu ngành ở nước ta chưa lớn, nhưng đang tăng nhanh, mạnh dần, tỏa rộng ra, dự báo sức ép sẽ rất mạnh từ năm 2025 khi nhiều sản phẩm công nghệ 4.0 xuất hiện. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, cơ cấu ngành ở Việt Nam phải chuyển dịch lớn, mạnh, dứt khoát và khôn ngoan, tập trung vào các vấn đề sau: (i) Mọi ngành đều phải chuyển dịch, nhưng tập trung sức cho các ngành được hưởng lợi, giúp chúng thu hẹp khoảng cách để phát triển được các ngành kinh tế có liên quan ở các nước Âu - Mỹ. Cần chuyển dịch gấp khi FTA Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sắp có hiệu lực, bởi dưới tác động của CMCN 4.0 ưu thế lao động giá rẻ đang giảm nhanh. (ii) Hoàn tất các quá trình kinh tế dở dang, tập trung hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hoàn tất chuyển đổi nền kinh tế sang kinh tế thị trường, đẩy nhanh tăng trưởng “đuổi kịp”... Thu hẹp và sử dụng hiệu quả số vốn nhà nước tại các DN, chuyển các ngành nhà nước không cần nắm giữ cho khu vực tư nhân, đẩy nhanh việc chuyển giao công nghệ từ các DN FDI... (iii) Nhiều đột phá công nghệ 4.0 sẽ xuất hiện trong thời gian tới, tạo ra các bước ngoặt, hoặc khúc cua mới trong phát triển. Do đó, chiến lược phát triển cần mềm dẻo, linh động hơn, để chuyển hướng kịp thời trước các diễn biến và cập nhật nhanh các thành tựu mới. (iv) Thế giới không chờ và cũng không nước nào ưu tiên cho nước ta hơn quyền lợi của chính họ, nên sự cạnh tranh khi EVFTA, CPTPP có hiệu lực sẽ rất lớn và không khoan nhượng. Các chương trình, kế hoạch phát triển phải có cơ sở kinh tế học vững chắc, giảm tính chính trị, nên cần đổi mới sâu sắc việc tuyển dụng và bố trí nhân sự trong bộ phận hoạch định chiến lược. (v) Vực dậy nền kinh tế tụt hậu khi nợ công kịch trần, nợ nước ngoài vượt mức cho phép, chi thường xuyên và trả nợ chiếm 96-97% chi ngân sách, năm 2017 phải phát hành 156.000 tỷ đồng trái phiếu để đảo nợ - là một thách thức. Do đó, bên việc thu hút khôn ngoan FDI, còn phải khôi phục lòng tin, để có sự hưởng ứng nhiệt tình của các tầng lớp xã hội, nhất là của giới doanh nhân, trí thức và 4,5 triệu kiều bào...; (vi) Cần giải quyết nhanh di sản hai nhiệm kỳ say sưa tăng trưởng



của Thủ tướng tiên nhiệm, đầu tiên là nâng dần đẳng cấp phát triển. Khắc phục tận gốc tình thế: nền kinh tế chia cắt, cấu trúc công nghiệp lỉ ti, nông nghiệp có nguy cơ sụp đổ, nợ nần chồng chất, các dự án nghìn tỷ “đắp chiếu”, các đại án tham nhũng với bị cáo là các lãnh đạo cao cấp...

### **3.3. Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành để hội nhập CMCN 4.0**

Để hội nhập cuộc cách mạng, cần phải có quan điểm cách mạng, có tư duy cách mạng, có quyết định cách mạng, có người làm cách mạng, có ứng xử cách mạng... Vì thế, để khai thác cơ hội, hóa giải thách thức, hội nhập thành công cùng CMCN 4.0, Việt Nam cần phải làm nhiều cuộc “cách mạng con”, trước tiên là giải quyết cơ bản các rào cản cho nền kinh tế, như thể chế chấp vá, nợ xấu cao, nợ công kịch trần, tái cơ cấu chậm, vốn đất, đầu ra cho sản phẩm, chất lượng nhân lực, hạ tầng... Riêng ở góc độ chuyển dịch cơ cấu ngành cần:

*Một là, xác định lại tổng quan về kinh tế Việt Nam, để vạch ra các ngành cần đầu tư, phát triển, hoặc thu hẹp, chuyển hướng cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của đất nước trước tác động của CMCN 4.0.*

Lâu nay, đầu đó vẫn còn có nhìn nhận khác về một vài phương diện trong hiện trạng kinh tế đất nước, chưa đồng thuận hoàn toàn với các báo cáo tốt lành của Nhà nước, từ các nhà khoa học, quản trị đã thành danh, có chức vụ, trách nhiệm và uy tín. Đơn cử là ý kiến về tầm nhìn chính sách của Kenichi Ohno, về vai trò DNNN của Vũ Thành Tụ Anh, của Lê Kiên Thành, về nghịch lý trong phát triển của Trần Đình Thiên, về bền vững kinh tế của Nguyễn Trần Bạt... Nhiều ý kiến được thực tế xác minh; trong lúc vài chương trình, chiến lược không tổng kết được một phần là do Nhà nước có cái nhìn quá “hồng”. Vì thế, trước CMCN 4.0 không thể đứng ngoài, bị kéo vào, bị đe dọa trả giá không nhỏ, Việt Nam cần phải nhìn nhận lại chính mình, không phải để tuyên truyền, mà để nhập cuộc cạnh tranh không khoan nhượng. Thấy cái mạnh để tự tin, để phát huy là quan trọng; nhưng biết cái yếu, cái kém, thấy “tử huyệt” của mình còn quan trọng hơn, để biết mình, biết người, lượng sức để tránh kết cục không mong muốn. Muốn vậy, cần tập hợp trí tuệ tinh hoa toàn dân tộc, nhất là của các nhà khoa học, kỹ trị, với nòng cốt là các

thành viên của Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng, để có cái nhìn tổng hợp, sát thực về kinh tế đất nước. Phải làm rõ được nền kinh tế đang ở đâu trên con đường ĐHXHCN; thực lực và lợi thế không “tô hồng”, khiếm khuyết không che đậy, giấu diếm, theo từng hệ thống kinh tế, như AEC, các FTA, trong phát triển chung của thế giới. Để có các chương trình, kế hoạch sát thực, chỉ ra các điểm để đầu tư đúng và trúng, chỉ ra các ngành cần đầu tư, phát triển, hay thu hẹp, chuyển hướng, để tương thích cao với CMCN 4.0.

*Hai là, tăng tốc hoàn thiện thể chế, ưu tiên đầu tư các khâu còn yếu và thiếu cho các ngành cần phát triển, nâng cấp du lịch thành trụ cột tăng trưởng, phát triển thị trường sản phẩm khoa học công nghệ theo hướng trực tuyến...*

Việt hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ĐHXHCN chưa từng có và không có ngoài lãnh thổ Việt Nam, chưa để thành hiện thực, là công trình lâu dài và phức tạp. Khả năng đầu tư để giảm sự tụt hậu về công nghệ cũng hạn chế, khi các DN chỉ đầu tư khoảng 0,3% doanh thu vào lĩnh vực này, đầu tư từ ngân sách hạn hẹp. Trong bối cảnh gấp gáp hiện nay, nên dồn vào việc hoàn thiện thể chế và ưu tiên đầu tư cho các ngành cần thiết, nhất là ngành được hưởng lợi, có liên kết rộng và sâu, dễ đi thẳng vào công nghệ cao, để hội nhập luôn vào CMCN 4.0. Đối với các ngành sản xuất hàng xuất khẩu, cần mở rộng tối đa về thể chế, để bù đắp cho lợi thế lao động giá rẻ đang giảm dần. Khẩn trương tái cơ cấu các DN đã có, ưu tiên phát triển DN phụ trợ, gắn kết các trung tâm nghiên cứu với DN, đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho các ngành này. Hỗ trợ các DN dẫn dắt thị trường, từng bước mở rộng sang các phân khúc khác trong chuỗi giá trị, nâng cấp thương hiệu, tụ hợp các DN nhỏ cùng hội nhập. Đặc biệt, cần mở mang cả rộng và sâu hơn nữa hoạt động du lịch theo hướng kết nối vùng miền, triển khai du lịch tổng hợp cả văn hóa, lịch sử, sinh thái, tâm linh, phát triển thành trụ cột tăng trưởng mới. Có các chính sách thu hút đầu tư hợp lý cho ngành được hưởng lợi, mạnh dạn tìm kiếm và nhập khẩu các công nghệ, vật nuôi, cây trồng phù hợp. Ứng dụng công nghệ 4.0 xây dựng chính quyền điện tử, tăng thuận lợi cho hoạt động DN, phát triển thị trường trực tuyến về sản phẩm khoa học công nghệ, để DN dễ tìm kiếm và lựa chọn được công nghệ phù hợp...

*Ba là, chuyển dịch hợp lý các ngành bị tổn hại, chú trọng sử dụng công nghệ cao để phát huy tính “cách mạng” của nông nghiệp, thâm nhập vào các chuỗi giá trị toàn cầu, đổi mới cơ cấu lãnh thổ, hướng tới phát triển các ngành bền vững.*

Cần quan tâm lớn trong dịch chuyển cơ cấu ngành còn là nhóm các ngành bị tổn hại, khó tiếp tục tồn tại hoặc sẽ trả giá nếu không chuyển đổi kịp thời khi CMCN 4.0 lan rộng. Đứng đầu là ngành dệt may, năm 2017 có 5.213 DN, sử dụng 2,5 triệu lao động (80% là nữ), cung cấp 26,04 tỷ USD hàng xuất khẩu. Kế đó là ngành da giày với tương ứng là gần 1.700 DN, hơn 1,1 triệu lao động và 16,2 tỷ USD; mỗi đe dọa của CMCN 4.0 tới hơn 300.000 DN đang hoạt động bán lẻ cũng lớn. Ngoài phần tiếp tục hoạt động để đáp ứng các nhu cầu chưa thể thay thế, số còn lại khả năng đầu tư nâng cấp để tiếp tục duy trì ngành nghề cũ là không lớn. Việc tận dụng số cơ sở đã có, tạo hàng xuất khẩu bù vào đã khó; nhưng khó hơn là việc làm cho số lao động giản đơn, bị tự kim hãm ở đẳng cấp thấp, nhiều người tuổi đã cao, khó đào tạo lại - bị thải ra. Đối với các ngành này cần: (i) Các DN có chất lượng nên nhập các công nghệ bị thải loại ở các nước vì CMCN 4.0, song có cấp độ cao hơn nước ta, để tiếp tục kinh doanh phục vụ nhu cầu giá rẻ. (ii) Các DN có thể chuyển đổi thì tái cấu trúc, tinh giản, chuyển hóa thành các bộ phận cho các ngành được phát triển, nhất là trong các phân khúc cần đầu tư mới. (iii) Liên doanh, liên kết hoặc M&A với đối tác nước ngoài để thâm nhập các chuỗi giá trị toàn cầu trong các ngành hiện có, dùng lối kinh doanh “win-win” để phát triển. (iv) Thu hút FDI khôn ngoan để hiện đại hóa công nghệ, hoặc di chuyển về các vùng còn kém phát triển, để khai thác các tiềm năng và phát triển kinh tế địa phương. Song hướng quan trọng nhất là đưa số lao động bị thải hồi chuyển sang các DN trong các ngành nông nghiệp công nghệ cao, để tận dụng tác phong và tính tuân thủ kỷ luật lao động đã có. Đây còn là giải pháp để tối đa hóa sản lượng nông nghiệp, làm nền tảng cho công nghiệp hóa, như kinh nghiệm của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc Trung Quốc. Đồng thời, nên dựa vào công nghệ sinh học đã khá phát triển trong nước để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong nông nghiệp, để phát huy tính cách mạng cao, dùng nông nghiệp làm bệ đỡ cho nền kinh tế...

*Bốn là, phải đổi mới sâu sắc quản trị quốc gia, phát triển các ngành còn yếu, thu hút và phát huy sức mạnh cộng đồng, của toàn dân tộc, để tạo trợ lực từ bên ngoài cho quá trình chuyển dịch, biến CMCN 4.0 thành nhân tố phát triển quan trọng cho đất nước.*

Chuyển dịch cơ cấu ngành ở nước ta trong bối cảnh CMCN 4.0 là một cuộc cách mạng, bởi phải loại bỏ nhiều cái đã hằn sâu trong tư duy, đồng thời phải tạo ra nhiều cái mới mà cơ chế cũ chưa chấp nhận. Trong thời đại mà cơ hội đến và đi có khi chỉ vài phút, một cái kích chuột có thể đổi đời nhưng cũng có thể gây đổ vỡ hoàn toàn cho một chủ thể kinh tế. Do đó, bộ phận tinh hoa, lãnh đạo đầu ngành phải thực sự tài năng, linh hoạt, nhanh nhạy, quyết đoán, có toàn quyền và phải chịu trách nhiệm cá nhân trong công vụ. Toàn hệ thống chính trị phải thông suốt, không nơi lạnh nơi nóng, trì trệ, vụ lợi. Phải biết dùng ngân sách và dự địa chính sách để đầu tư phù hợp vào các mắt xích còn yếu trong cơ cấu, phát triển các ngành mới, nhất là các ngành bỗng có lợi thế nhờ CMCN 4.0, điều chỉnh dòng tiền vào các ngành cũ để thu hẹp chúng, nhằm tiến sát tới cơ cấu ngành hợp lý. Mặt khác, công cuộc này ở nước ta hiện nay còn bộn bề sự vụ, cần nhiều đầu tư, nhiều nỗ lực và cả nhiều sự chấp nhận chịu thiệt thòi về nhiều mặt, mà dung lượng các mặt này đều vượt xa khả năng của Nhà nước, của DN, nhà đầu tư chuyên nghiệp. Trong lúc, với việc CPTPP, EVFTA sắp có hiệu lực, CMCN 4.0 phát triển, thì đây là cơ hội phát triển lớn nhất cho Việt Nam từ trước đến nay, không để có lại ở hàng chục năm sau. Các thách thức từ nó gây ra, nếu không vượt qua thì nền kinh tế, rồi cả dân tộc, thậm chí nhiều thế hệ tiếp sau sẽ trả giá đắt. Vì thế, phải tập hợp sức mạnh toàn dân tộc, mọi tầng lớp xã hội, cũng như của mọi kiều bào, để tạo sự hỗ trợ cao từ bên ngoài cho hoạt động chuyển dịch, biến CMCN 4.0 thành nhân tố phát triển quan trọng cho đất nước.

#### 4. Kết luận

Công cuộc Đổi mới 1986 do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, 30 năm qua đã thu về nhiều thành tựu không nhỏ, nhưng kết quả trong phát triển kinh tế chưa như mong đợi. Bởi việc phát triển nền kinh tế thị trường giàu tính nhân văn ở nước có nền kinh tế quy mô nhỏ, phát triển chưa cao, từng bị nhiều cuộc chiến tranh liên tục tàn phá là

khó khăn. Việc xây dựng và củng cố xã hội bình đẳng, dân giàu nước mạnh, trên cơ sở một nền kinh tế có xuất phát điểm thấp, trong môi trường cạnh tranh khốc liệt toàn cầu, luôn có sự chống phá của đủ loại thế lực thù địch càng không dễ. Vì thế, việc phát triển nền kinh tế thị trường ĐHXHCN ở nước ta luôn ẩn chứa nhiều rủi ro, hay có trạng thái căng thẳng. Hơn nữa, mặt trái của cơ chế thị trường, sự non kém của một vài lãnh đạo, cùng sự thoái hóa, biến chất của một số viên chức, nhiều DN vụ lợi, lao động chưa cần mẫn, làm nền kinh tế còn nhiều khiếm khuyết. Khuyết tật ấy làm cho khi CMCN 4.0 lan rộng, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhiều ngành bị đe dọa, sa sút. Song, dưới ánh sáng của Đại hội XII; dưới nỗ lực của Chính phủ; với tinh thần cầu tiến của giới doanh nhân; với trí tuệ, sự cống hiến và tâm huyết của giới trí thức, của toàn dân, chúng ta có quyền tin rằng: Đảng và Nhà nước sẽ nhìn thấu đáo mọi vấn đề, cùng giới doanh nhân, trí thức, toàn dân, kể cả kiều bào, sẽ toàn tâm, cùng nhau thực thi mọi giải pháp cần thiết. Từ đó góp phần tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu ngành một cách nhanh, mạnh, thiết thực, đưa kinh tế Việt Nam hội nhập tốt cùng CMCN 4.0, từng bước phát triển hơn lên sánh vai với các cường quốc.... ♦

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Chu Ngọc Anh (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Cơ hội và thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam*, truy cập ngày 06 tháng 04 năm 2018, từ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/43245/Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-Co-hoi-va-thach-thuc.aspx>.

2. Hồ Tú Bảo (2017), *Hiểu về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, truy cập ngày 03 tháng 04 năm 2018, từ <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/hieu-ve-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-4-3574624.html>.

3. Michael E. Porter (2012), *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, bản dịch của Nguyễn Ngọc Toàn và các cộng sự, Tủ sách Doanh trí, Thành phố Hồ Chí Minh, trang 154.

4. Đặng Khoa (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Việt Nam đang “đứng” đâu?* truy cập ngày 06 tháng 04 năm 2018, từ

<http://viettimes.vn/cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-viet-nam-dang-dung-dau-118838.html>.

5. Anh Minh (2018), *VCCI: DN phải chi tiền bảo kê để được 'yên ổn làm ăn'*, truy cập ngày 06 tháng 04 năm 2018, từ <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/vcci-doanh-nghiep-phai-chi-tien-bao-ke-de-duoc-yen-on-lam-an-3726503.html>.

6. San Ngọc (2015), *Cường quốc” nông nghiệp có nguy cơ sụp đổ?* truy cập ngày 10 tháng 04 năm 2018, từ <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/cuong-quoc-nong-nghiep-co-nguy-co-supe-do-20150701144105589.chn>.

#### **Summary**

The industrial revolution 4.0 is not only fundamentally changing the way of doing business, causing damages to many sectors, but also bringing in huge benefits to others, and reversing the structure of many industries. In our country, although the Doi Moi (Renovation) has made significant positive transition, there are limitations in the structure of the industry, the transition level is not as of expectation because of the slow political reform, and the quality of institution, management and human resources. At the same time, there are urgent needs of development, completion of unfinished economic processes, renovation of outdated economy, and improvement of competitiveness. Therefore, it is necessary to redefine the economic overview, outline prioritized sectors that need to be developed, speed up institutional improvements, and regard tourism as the key for growth. Restructuring damaged sectors, growing weak sectors, especially agriculture, penetrating value chain, reforming territorial structure and national governance, attracting and promoting community strength, turning industrial revolution 4.0 into the development factor ...